

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 14/2018/HS-ST
Ngày 12-6-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoa Lý.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hạ;

Ông Nguyễn Ngọc Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Công Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Krông Búk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2018/TLST-HS ngày 03/4/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST-HS ngày 28/5/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân A (tên gọi khác: Không); sinh năm 1989, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha đẻ Nguyễn Xuân K, sinh năm 1957; mẹ Nguyễn Thị H, sinh năm 1964; vợ là Nguyễn Thị H1, sinh năm 1982. Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không. Bị khởi tố bị can ngày 18/7/2017, bị bắt tạm giam từ ngày 25/7/2017 đến ngày 07/11/2017 Tòa án nhân dân huyện Krông Búk có quyết định thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện được tại ngoại tại thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Người bị hại: Ông Lê Đình L (đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Anh Lê Xuân S, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- Ông Nguyễn Xuân A1, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn 6, xã C, huyện K, tỉnh

Đắk Lắk; có mặt.

- Bà Phan Thị L, sinh năm 1951; địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1987 và anh Nguyễn Hữu Ph, sinh năm 1987, cùng địa chỉ: Thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984 và anh Lê Đức T, sinh năm 195 cùng địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Phụng H, sinh năm 1965; địa chỉ: Buôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân A chưa có giấy phép lái xe hạng C. Vào khoảng 13 giờ ngày 24/4/2017, A điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 47C- xxx.80 có trọng lượng xe 15 tấn lưu thông trên đường Hồ Chí Minh hướng từ thị xã B về huyện E để chở hàng. Khi đi đến Km 1720+900 thuộc thôn K, xã C, huyện K, lúc này bên phải theo hướng đi của A có một xe ô tô tải loại 8 tấn chở gạch (không rõ biển kiểm soát) đang đỗ sát bên lề đường, đầu xe quay về hướng huyện E, đuôi xe quay về hướng thị xã B và cách đường cấp phối vào thôn N, xã C, huyện K khoảng 6m. A điều khiển xe với tốc độ khoảng 50 đến 60 km/h, khi đầu xe ô tô của A qua khỏi đuôi xe ô tô chở gạch, thì A phát hiện phía trước có một chiếc xe mô tô màu vàng (biển kiểm soát 47AB- 001.xx do ông Lê Đình L, sinh năm 1945, trú tại thôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) điều khiển đi từ hướng đường cấp phối bên phải theo hướng đi của xe ô tô do A điều khiển (đường vào thôn N, xã C, huyện K) đang đi qua đường để đi về hướng thị xã B. Lúc này A thắng xe ô tô và đánh lái cho xe chạy sang bên trái đường để tránh, nhưng do khoảng cách giữa hai xe quá gần, nên xe mô tô do ông L điều khiển đã tông vào bánh xe giữa bên phải của xe ô tô do A điều khiển, làm ông L và xe mô tô ngã xuống đường, ông L được chị Nguyễn Thị H1 (vợ của bị cáo) đưa đi cấp cứu Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ, đến ngày 26/4/2017 thì chuyển vào Bệnh viện Chợ rẫy thành phố H để tiếp tục điều trị, đến ngày 03/5/2017 thì chuyển qua Bệnh viện phục hồi chức năng – Điều trị bệnh nghề nghiệp tại thành phố H để tiếp tục điều trị, đến ngày 05/5/2017 do bệnh nặng nên gia đình xin về nhà và đến ngày 08/5/2017 thì ông L tử vong.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk, lập vào lúc 13 giờ ngày 24/4/2017; biên bản dựng lại hiện trường (lần 1) vào lúc 14 giờ ngày 28/4/2017 và biên bản dựng lại hiện trường (lần 2) vào lúc 14 giờ ngày 01/6/2017, xác định: Hiện trường vụ tai nạn giao thông giữa xe ô tô biển kiểm soát 47C- xxx.80 với xe mô tô biển kiểm soát 47AB- 001.xx là đoạn đường thẳng theo hướng từ thị xã B về huyện E. Mặt đường rộng 10m90, được trải nhựa bằng phẳng, ở giữa đường có vạch kẻ sơn màu vàng đứt quãng

phân chia phần đường. Khu vực xảy ra tai nạn có ngã tư nhưng là giao lộ không tương xứng, ngã đường đi thôn 6, xã C thấp hơn mặt đường chính. Trên khu vực xảy ra tai nạn có biển báo hiệu giao nhau với ngã tư, đoạn đường xảy ra tai nạn và biển báo giao nhau với đường ưu tiên. Bên phải của đường theo hướng thị xã B đi huyện E là đường rẽ vào thôn N, xã C, huyện K, bên trái đường là đường rẽ vào thôn 6, xã C, huyện K, hai bên đường là khu vực nhà dân và cơ quan Nhà nước.

Lấy mép đường bên phải theo hướng thị xã B đi huyện E làm mép đường chuẩn; lấy cột mốc số 1720+900 làm điểm mốc cố định cho vụ tai nạn.

Vị trí các phương tiện: Xe ô tô tải biển kiểm soát 47C- xxx.80 được ký hiệu số (1) sau khi xảy ra tai nạn xe đứng trên mặt đường nhựa theo hướng thị xã B đi huyện E, đầu xe quay về hướng Tây Bắc, đuôi xe quay về hướng Đông Nam, trục bánh trước bên phải của xe chiếu vuông góc xuống mặt đường nhựa nằm cách mép đường chuẩn là 8m90, trục bánh sau bên phải của xe chiếu vuông góc xuống mặt đường nhựa nằm cách mép đường chuẩn là 6m90 và cách điểm mốc cố định là 22m45. Xe mô tô biển kiểm soát 47AB- 001.xx được ký hiệu số (2) sau khi xảy ra tai nạn thì xe nằm trên mặt đường nhựa và đổ nghiêng sang trái theo hướng huyện E về thị xã B, đầu xe quay về hướng Đông Nam, đuôi xe quay về hướng Tây Bắc, trục bánh trước của xe nằm cách mép đường chuẩn là 4m10, trục bánh sau của xe nằm cách mép đường chuẩn là 5m và cách trục bánh sau bên phải của xe ô tô tải số (1) là 2m30.

Dấu vết các phương tiện để lại hiện trường: Vết cày xước là 1m40 được ký hiệu số (3) nằm trên mặt đường nhựa, điểm đầu của vết cày nằm cách mép đường chuẩn là 5m50, cách trục bánh sau bên phải của xe ô tô tải số (1) là 3m40, điểm cuối nằm ngang gác chân của xe mô tô. Vết phanh song song kích thước 18m50 x 20cm, được ký hiệu số (4) nằm trên mặt đường nhựa theo chiều hướng từ thị xã B đi huyện E, điểm đầu của vết phanh được ký hiệu (4a) nằm cách mép đường chuẩn là 4m70, điểm cuối nằm ngay lớp xe sau bên phải của xe ô tô tải số (1). Điểm đầu của vết phanh được ký hiệu (4b) nằm cách mép đường chuẩn là 4m40, điểm cuối của vết phanh nằm ngay lớp xe sau bên phải của xe ô tô tải số (1). Vết phanh song song kích thước 17m70 x 20cm được ký hiệu số (5) nằm trên mặt đường nhựa theo hướng thị xã B đi huyện E, điểm đầu của vết phanh được ký hiệu (5a) nằm cách mép đường chuẩn là 6m25, điểm cuối nằm ngay lớp xe sau bên trái của xe ô tô tải số (1), điểm đầu của vết phanh (4a) cách điểm đầu của vết phanh (5a) là 1m50.

Căn cứ vào vị trí cuối cùng của hai phương tiện, các dấu vết để lại trên hiện trường và các thông tin liên quan xác định điểm va chạm đầu tiên nằm trên mặt đường nhựa cách mép đường chuẩn là 5m55, cách trục bánh trước của xe mô tô là 2m35, cách trục bánh sau bên phải của xe ô tô tải số (1) là 4m05 và cách biển báo hiệu là 35m95, cách đường nhánh rẽ vào thôn N, xã C, huyện K là 11m40.

Qua quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng, những người có liên quan, tiến hành dựng thêm 01 xe ô tô tải mô phỏng được ký hiệu số (6) loại 8 tấn, kích thước 8x2,35x2,5 nằm sát lề đường bên phải theo hướng thị xã B đi huyện E.

Trục bánh trước bên phải của xe chiếu vuông góc xuống mặt đường nhựa cách điểm va chạm là 7m40, trục bánh trước bên trái của xe chiếu vuông góc xuống mặt đường nhựa cách điểm va chạm là 6m15.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông đối với xe ô tô biển kiểm soát 47C- xxx.80, màu sơn: Trắng, lập hồi 16 giờ ngày 28/4/2017 xác định: Mặt ngoài của lốp xe ở giữa bên phải của xe có dấu chà xước màu đen có kích thước 17x10cm; mặt ngoài của lốp xe sau cùng bên phải của xe có vết chà xước màu đen kích thước 25x01cm. Ngoài các dấu vết trên thì không còn dấu vết nào khác do tai nạn gây nên.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông đối với xe mô tô biển kiểm soát 47AB- 001.xx, màu sơn: Vàng – trắng, lập hồi 15 giờ 30 phút ngày 28/4/2017 xác định: Hộp nhựa phần đầu xe bị bể, bung khỏi vị trí ban đầu; gương chiếu hậu bị bể rời khỏi xe, cọng gương chiếu hậu bị đẩy cong theo chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau; phần nhựa phía trước trên đầu xe có vết chà xước màu đen có kích thước 25x3cm; dè chắn bùn phía trước bị đẩy lệch theo chiều hướng từ phải qua trái; mặt ngoài cao su của gác chân trước bên trái bị chà xước bong tróc để lộ phần lõi sắt bên trong vị trí thấp nhất cách mặt đất 31cm; toàn bộ phần đèn chiếu sáng, đèn xi nhan phía sau đuôi xe bị vỡ nát rời khỏi xe. Ngoài các dấu vết trên thì không còn dấu vết nào khác do tai nạn gây ra.

Như vậy, hành vi của Nguyễn Xuân A đã vi phạm vào khoản 1 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải, quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ và vi phạm vào khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008.

Tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 91 quy định: Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau:

1. Có biển cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại.

Tại khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, quy định: “*Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ*”.

Vật chứng của án: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ: 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 47C- xxx.80; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển kiểm soát 47C- xxx.80; 01 giấy phép lái xe hạng C số 6400870 18064 và 01 chứng chỉ sơ cấp nghề đều mang tên Nguyễn Xuân A1; 01 xe mô tô biển kiểm soát 47AB- 001.xx và 01 giấy chứng nhận xe mô tô biển kiểm soát 47AB- 001.xx mang tên Huỳnh Thị Ân P; 01 lốp xe ô tô tải gắn ở mâm bánh xe được tháo ra từ vị trí lốp ngoài bên phải bánh thứ hai từ trước ra sau của xe ô tô tải biển số đăng ký 47C- xxx.80; 01 giấy chứng minh nhân dân số 241195505 mang tên Nguyễn Xuân A1. Ngày 23/6/2017 Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an huyện Krông Búk đã tạm giao xe ô tô tải biển kiểm soát 47C- xxx.80 cho bị cáo Nguyễn Xuân A và xe mô tô biển kiểm soát 47AB- 001.xx cho bà Phan Thị L để quản lý.

Tại bản cáo trạng số 39/KSĐT- HS của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk ngày 01 tháng 11 năm 2017 đã truy tố Nguyễn Xuân A về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 và điểm a, khoản 2 Điều 202, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 để xử phạt bị cáo: Nguyễn Xuân A mức án tù 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại: 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 47C- 066.80; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô và 01 lốp xe ô tô tải gắn ở mâm bánh xe được tháo ra từ vị trí lốp ngoài bên phải bánh thứ hai từ trước ra sau của xe ô tô tải biển số đăng ký 47C- xxx.80 cho Nguyễn Xuân A; trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47AB- 001.xx cho bà Phan Thị L là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C số 6400870 18064 và 01 chứng chỉ sơ cấp nghề số N° 001133 do Trung tâm dạy nghề tỉnh G cấp cho Nguyễn Xuân A1, thì cần tịch thu tiêu hủy vì Nguyễn Xuân A khi học lái xe do chưa đủ nên mượn giấy chứng minh nhân dân của anh Nguyễn Xuân A1 để học lái xe nên không hợp lệ.

Về phân trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự, các 585 Điều 589, 591 Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận việc gia đình bị can đã thỏa thuận bồi thường cho đại diện người bị hại số tiền 100.000.000 đồng và đại diện người bị hại không yêu cầu gì thêm. Đối với phần hư hỏng của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47AB- 001.xx bà Phan Thị L không yêu cầu bồi thường nên không đề cập để giải quyết.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H1 có ý kiến về hành vi của Điều tra viên, nhưng tại phiên tòa chị H1 nhận thấy ý kiến của mình do bức xúc và không hiểu rõ quy định của pháp luật nên chị không có yêu cầu và khiếu nại gì. Tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi của bị cáo: Căn cứ vào chứng cứ đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của người làm chứng, phù hợp với kết quả tranh tụng tại phiên tòa, như vậy đã có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 13 giờ, ngày 24 tháng 4 năm 2017, Nguyễn Xuân A điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 47C- xxx.80 đi từ hướng thị xã B về huyện E. Khi đi đến đoạn đường Km 1720+900 thuộc thôn K, xã C, huyện K, đây là đoạn đường giao nhau, có biển cảnh báo nguy hiểm, tại thời điểm đó có 01 xe ô tô tải 08 tấn đang dừng đỗ sát bên lề đường bên phải, cùng chiều với ô tô mà A đang điều khiển, tuy nhiên theo biên bản dừng lại hiện trường thì chiếc xe này không che khuất tầm nhìn của A với các phương tiện đang lưu thông trong đường hướng huyện ủy K ra đường Hồ Chí Minh, nhưng do A không chú ý quan sát, không hạn chế tốc độ đến mức cần thiết nên xe mô tô biển kiểm soát 47AB- 001.xx do ông Lê Đình L điều khiển đang đi qua đường và chạm với bánh xe giữa bên phải của xe ô tô do A điều khiển. Hậu quả ông L tử vong. Theo kết quả điều tra cũng như lời khai của bị cáo thì thời điểm bị cáo học lái xe ô tô tại Trung tâm dạy nghề tỉnh G, do chưa đủ tuổi nên đã lấy tên và dùng chứng minh nhân dân của Nguyễn Xuân A1 để làm hồ sơ học lái xe, Trung tâm dạy nghề tỉnh G không phát hiện nên vẫn cấp giấy phép lái xe và chứng chỉ sơ cấp nghề cho bị cáo A mang tên Nguyễn Xuân A1. Vì vậy, bị cáo được coi là chưa có giấy phép lái xe. Hành vi của bị cáo là phạm tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:

a) Không có giấy phép hoặc bằng lái xe theo quy định;

Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã gây thiệt hại đến tính mạng của người bị hại đồng thời xâm phạm đến an toàn công cộng. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp không có giấy phép lái xe theo quy định, mặc dù theo quy định của pháp luật thì bị cáo chưa có giấy phép lái xe, nhưng trên thực tế bị cáo đã được học lái xe nên phải nhận thức được khi tham gia giao thông phải tuân thủ các quy tắc về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Song do ý thức coi thường pháp luật, không tuân thủ các quy tắc khi tham gia giao thông nên đã dẫn đến tai nạn. Do vậy, xét thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi do bị cáo gây ra thì mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung trong đấu tranh chống tội phạm.

Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, trong quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình người bị hại và đã được gia đình người bị hại làm đơn bãi nại, tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 46 BLHS cần áp dụng Điều 47 BLHS trong việc quyết định hình phạt đối với bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cần áp dụng chế định miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[3] Về vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại: 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 47C- xxx.80 (theo biên bản tạm giao ngày 23/6/2017, Cơ quan cảnh sát Điều tra công an huyện Krông Búk đã giao cho Nguyễn Xuân A); 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô và 01 lốp xe ô tô tải gắn ở mâm bánh xe được tháo ra từ vị trí lốp ngoài bên phải bánh thứ hai từ trước ra sau của xe ô tô tải biển số đăng ký 47C- xxx.80 cho Nguyễn Xuân A; trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47AB- 001.xx (theo biên bản tạm giao ngày 23/6/2017, Cơ quan cảnh sát Điều tra công an huyện Krông Búk đã giao cho bà Phan Thị L).

Tịch thu tiêu hủy 01 giấy phép lái xe hạng C số 6400870 18064 và 01 chứng chỉ sơ cấp nghề số N^o 001133 do Trung tâm dạy nghề tỉnh Gia Lai cấp cho Nguyễn Xuân A1. Vì Nguyễn Xuân A lấy tên khác để học lái xe nên các giấy tờ này không hợp lệ.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589, 591, 601 Bộ luật dân sự. Sau khi vụ tai nạn xảy ra, trong quá trình điều tra chị Nguyễn Thị H1 là vợ của bị cáo đã cùng thỏa thuận với gia đình người bị hại thống nhất khoản tiền bồi thường là 100.000.000 đồng và được gia đình bị hại chấp nhận. Xét thấy đây là sự thỏa thuận của các đương sự, không trái quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân A phạm tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Nguyễn Xuân A 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại: 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 47C- xxx.80 (theo biên bản tạm giao ngày 23/6/2017, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Krông Búk đã giao cho Nguyễn Xuân A); 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô và 01 lốp xe ô tô tải gắn ở mâm bánh xe được tháo ra từ vị trí lốp ngoài bên phải bánh thứ hai từ trước ra sau của xe ô tô tải biển số đăng ký 47C- xxx.80 cho Nguyễn Xuân A; trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47AB- 001.xx (theo biên bản tạm giao ngày 23/6/2017, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Krông Búk đã giao cho bà Phan Thị L).

Tịch thu tiêu hủy 01 giấy phép lái xe hạng C số 6400870 18064 và 01 chứng chỉ sơ cấp nghề số N^o 001133 do Trung tâm dạy nghề tỉnh Gia Lai cấp cho Nguyễn Xuân A1.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, các Điều 584, 585, 586, 591, 601 của Bộ luật dân sự.

Công nhận việc thỏa thuận bồi thường giữa chị Nguyễn Thị H1 là vợ bị cáo với đại diện gia đình người bị hại đã bồi thường số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc Nguyễn Xuân A phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- VKSND huyện Krông Búk;
- Công an huyện Krông Búk;
- Chi cục THA huyện K;
- Bộ phận THAHS;
- Bị cáo, đại diện bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thị Hoa Lý